





[vinfastphcm.com](http://vinfastphcm.com)



# **VF5**

## **XE XANH PHONG CÁCH**



# VF5

## CHẤT RIÊNG



- |   |                    |   |                    |   |                     |
|---|--------------------|---|--------------------|---|---------------------|
| 1 | Xe đô thị lý tưởng | 2 | Dải màu phong cách | 3 | Ngoại thất ấn tượng |
| 4 | Nội thất tinh tế   | 5 | Vận hành êm ái     | 6 | An toàn vượt trội   |
| 7 | Hậu mãi cực tốt    | 8 | Khả năng vận hành  | 9 | Thông số kỹ thuật   |



## ĐA SẮC THÁI

Thiết kế hiện đại, độc đáo, được trang bị công nghệ và tính năng thông minh vượt trội, khả năng vận hành mạnh mẽ, an toàn, **VF 5** hội tụ đầy đủ các yếu tố người trẻ năng động tìm kiếm một chiếc xe điện đô thị lý tưởng

# NỘI DUNG

Các tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật của xe có thể được điều chỉnh bởi Nhà Sản Xuất mà không thông báo trước. Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế

# 6 CHẤT MÀU MỚI



CRIMSON RED



INFINITY BLANC



ZENITH GREY



## DẪN LỐI CHẤT RIÊNG

SUMMER YELLOW  
JET BLACK ROOF

URBAN MINT

SKY BLUE  
INFINITY BLANC ROOF

## Dễ dàng di chuyển

Kích thước xe 3.967 x 1.723 x 1.579 mm giúp bạn di chuyển thuận lợi trong thành phố.

## Đủ chỗ cho cả gia đình

Không gian rộng rãi với chiều dài cơ sở 2.514 mm, thoải mái cho 5 chỗ ngồi.

## Dễ dàng vận hành

6 tính năng hỗ trợ lái và 19 tính năng thông minh



1.723 mm

3.967 mm



1.579 mm

## Tính năng thông minh ADAS hỗ trợ lái an toàn



**Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau:** Hỗ trợ phát hiện vật cản hay phương tiện di chuyển từ phía sau hoặc hai bên, đặc biệt là các điểm mù.



**Cảnh báo mở cửa:** Hỗ trợ và cảnh báo khi có chướng ngại vật, xe hoặc người từ hai bên hoặc phía sau, giúp tránh va chạm khi mở cửa xe.



**Cảnh báo điểm mù:** Cảm biến giúp phát hiện người hoặc xe từ phía sau, đưa ra cảnh báo để người lái chú ý quan sát và xử lý tình huống.



**Hỗ trợ đỗ phía sau:** Cụm cảm biến phía sau phát hiện chướng ngại vật và gửi cảnh báo, hỗ trợ bạn đỗ xe an toàn.

# TRỢ LÝ ẢO VIVI

Trợ lý ảo ViVi được tích hợp AI tạo sinh, nhằm giúp xử lý nhiều tác vụ và các câu hỏi phức tạp với tương tác tự nhiên để tạo ra những trải nghiệm được cá nhân hóa thông qua giọng nói.



## KẾT QUẢ CỦA TRỢ LÝ ẢO VIVI

**98%**

Độ chính xác khi nhận diện ngôn ngữ Tiếng Việt

### Đa vùng miền

Nghe hiểu được ngôn ngữ tiếng Việt đa vùng miền ở nhiều tỉnh thành khác nhau.



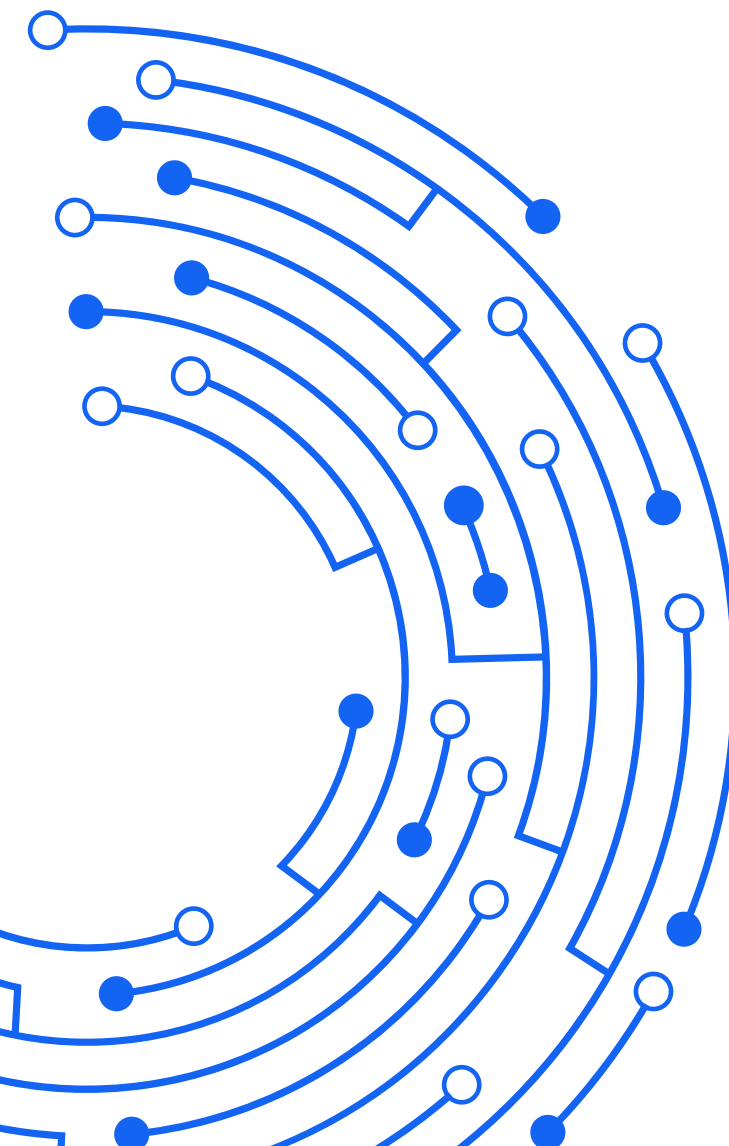
## HÀNH TRÌNH TIỆN NGHI CÙNG VIVI

### Ra lệnh bằng giọng nói

Trợ lý ảo ViVi giúp điều khiển dễ dàng các tính năng trên xe như điều hòa, giải trí, bản đồ và nhiều hơn thế, chỉ bằng giọng nói.

### Hỏi đáp thông tin & hỗ trợ nâng cao

Trợ lý ảo ViVi có khả năng hỏi đáp những câu hỏi cơ bản như tin tức, thời tiết, truyện cười – mang đến trải nghiệm lái xe sinh động và trọn vẹn hơn.



# NGOẠI THẤT



## Đầu xe

Đầu xe **VF 5** với thiết kế chữ V đặc trưng được mạ crom tinh tế, không có lưới tản nhiệt nhờ công nghệ điện hóa

## Thân xe

Phối màu sắc độc đáo hai màu của thân và nóc xe, các chi tiết ngoại thất đồng màu của ốp ngoài gương chiếu hậu với nóc xe, tay nắm cửa với thân xe tạo nên phong cách riêng của **VF 5**



## Mâm xe

La zăng mạnh mẽ với phiên bản **VF 5**:  
La-zăng hợp kim 17 inch

# ẤN TƯỢNG



## Đuôi xe

Đuôi xe **VF 5** có thiết kế vuông vức, tối giản điểm nhấn là dải chữ V được làm từ chất liệu phản quang. Đuôi xe cũng được trang bị đầy đủ hệ thống cảm biến đỗ xe và camera lùi.

## Kính chắn gió chống tia UV



## Gương chiếu hậu chỉnh điện



# NỘI THẤT

Thiết kế nội thất ô tô điện VinFast **VF 5** hướng tới sự tối giản với cách phối màu nội thất đồng điệu với ngoại thất làm nổi bật lên vẻ cuốn hút nhờ các đường viền bắt mắt.



## Khoang lái trang bị hai màn hình:

Bảng đồng hồ kỹ thuật số sau vô lăng 7 inch và màn hình trung tâm cảm ứng 8 inch

**Hệ thống 4 loa,**  
Âm thanh sắc nét



## Cổng kết nối

Cổng USB ở 2 hàng ghế



## Điều hoà

Điều hoà chỉnh cơ 1 vùng, màng lọc bụi PM2.5



# TÍNH TẾ

# TÍNH NĂNG AN TOÀN

**VF 5** với nền tảng khung gầm toàn cầu của VinFast đã được kiểm chứng qua hàng trăm ngàn xe bán ra tại Việt Nam.



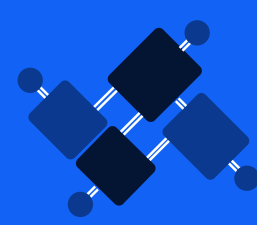
**VF 5** được trang bị hệ thống an toàn hiện đại với **hơn 11 chức năng** an toàn nổi trội, nhằm đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông cho người dùng, cụ thể:



## AN TOÀN LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU



HỆ THỐNG CHỐNG  
BÓ CỨNG PHANH ABS



CHỨC NĂNG PHÂN PHỐI  
LỰC PHANH ĐIỆN TỬ EBD



HỖ TRỢ PHANH  
KHẨN CẤP BA



HỆ THỐNG CÂN BẰNG  
ĐIỆN TỬ ESC



CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT  
LỰC KÉO TCS



HỖ TRỢ KHỞI HÀNH  
NGANG ĐỐC HSA



ĐÈN BÁO PHANH  
KHẨN CẤP ESS



KHOÁ CỬA XE TỰ ĐỘNG  
KHI XE DI CHUYỂN



CĂNG ĐAI KHẨN CẤP



MÓC CỐ ĐỊNH GHẾ TRẺ EM ISOFIX



HỆ THỐNG 06 TÚI KHÍ

Các tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật của xe có thể được điều chỉnh bởi Nhà Sản Xuất mà không thông báo trước. Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế.

# SẠC XE DỄ DÀNG

DỄ DÀNG SẠC VỚI HÀNG LOẠT LỰA CHỌN



## 1. Bộ sạc tại nhà

Sạc mọi lúc tại nhà và trên mọi hành trình với bộ sạc di động tiện lợi.



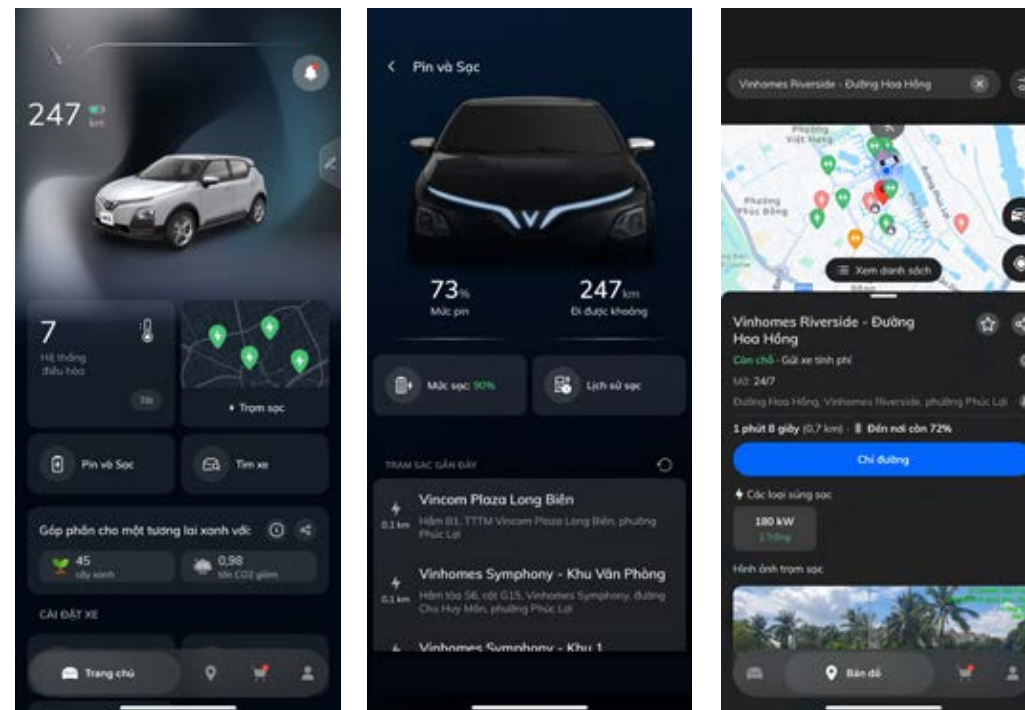
## 2. Trụ sạc

Hệ thống trạm sạc nhanh phủ khắp toàn quốc, với khoảng cách trung bình là 3.5 km giữa các trạm. (cập nhật đến tháng 09/2023)



Các tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật của xe có thể được điều chỉnh bởi Nhà Sản Xuất mà không thông báo trước. Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế

## 3. Cách tìm kiếm trạm sạc



### Bước 1:

Tại màn hình trang chủ **Ứng dụng VinFast**, chọn mục **"Pin và sạc"** để tìm kiếm danh sách các trạm sạc gần đó.

### Bước 2:

Bấm chọn trạm sạc trong danh sách có sẵn tại mục **"Pin và Sạc"**

### Bước 3:

Trạm sạc đã chọn sẽ hiển thị bản đồ di chuyển trên màn hình ứng dụng.

### Bước 4:

Bấm **"Chỉ đường"** và điều khiển xe theo hướng dẫn của ứng dụng để tìm đến trạm sạc này.

# HẬU MÃI CỰC TỐT

## Chính sách bảo hành

- Bảo hành xe mới: 7 năm hoặc 160.000 km tùy điều kiện nào đến trước.
- Pin cao áp (Mua lần đầu theo xe mới): 8 năm hoặc 160.000 km tùy điều kiện nào đến trước.

## Dịch vụ hậu mãi xuất sắc

- Cứu hộ bằng xe kéo (RSA)
- Cứu hộ 24/7 trong suốt thời gian bảo hành
- Mạng lưới 150.000 cổng sạc phủ rộng toàn quốc.



Các tính năng, đặc điểm, thông số kỹ thuật của xe có thể được điều chỉnh bởi Nhà Sản Xuất mà không thông báo trước. Hình ảnh mang tính chất minh họa và có thể khác so với thực tế

# VẬN HÀNH ÊM ÁI



Công suất tối đa  
**100 kW (134 HP)**



Mô men xoắn cực đại  
**135 Nm**



Quãng đường chạy một lần  
sạc đầy theo chuẩn NEDC  
**326 Km**

# BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## KÍCH THƯỚC & TẢI TRỌNG

|                                                                        |                       |
|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Chiều dài cơ sở (mm)                                                   | 2.514                 |
| Dài x rộng x cao (mm)                                                  | 3.967 x 1.723 x 1.579 |
| Khoảng sáng gầm xe không tải (mm)                                      | 160                   |
| Dung tích khoang chứa hành lý (lít)<br>Có/gập hàng ghế cuối (ISO 3832) | 260/900               |
| Trọng lượng không tải (kg)                                             | 1.340                 |
| Tải trọng (kg)                                                         | 325                   |

## KHUNG GẮM

|                          |                     |
|--------------------------|---------------------|
| Hệ thống treo - trước    | Độc lập, MacPherson |
| Hệ thống treo - sau      | Dầm xoắn            |
| Hệ thống phanh trước/sau | Đĩa thông gió/đĩa   |
| Loại la-zăng             | Hợp kim 17 inch     |
| Trợ lực lái              | EPS/Trợ lực điện    |

## NGOẠI THẤT

|                         |                                     |
|-------------------------|-------------------------------------|
| Đèn pha                 | Halogen Tự động bật/tắt             |
| Đèn hậu                 | Halogen                             |
| Gương chiếu hậu         | Chỉnh điện tích hợp báo rẽ          |
| Kính cửa sổ chỉnh điện  | Có<br>Lên/xuống một chạm cửa tài xế |
| Kính chắn gió           | Chống tia UV                        |
| Tấm bảo vệ dưới thân xe | Có                                  |

## HỆ TRUYỀN ĐỘNG

### THÔNG SỐ ĐỘNG CƠ

|                           |              |
|---------------------------|--------------|
| Cấu hình động cơ          | 1 Motor điện |
| Công suất tối đa (kW/hp)  | 100/134      |
| Mô men xoắn cực đại (Nm)  | 135          |
| Tăng tốc 0 - 100 km/h (s) | 12           |

### THÔNG SỐ TRUYỀN ĐỘNG KHÁC

|                 |               |
|-----------------|---------------|
| Hệ dẫn động     | FWD/Cầu trước |
| Chọn chế độ lái | Eco/Sport     |

### THÔNG SỐ PIN

|                                                                      |       |
|----------------------------------------------------------------------|-------|
| Loại Pin                                                             | LFP   |
| Dung lượng pin khả dụng (kWh)                                        | 37,23 |
| Quãng đường chạy một lần sạc đầy (km) -<br>Điều kiện tiêu chuẩn NEDC | 326   |
| Thời gian nạp pin nhanh nhất<br>(từ 10% lên 70%) (phút)              | 33    |

## NỘI THẤT & TIỆN NGHI

|                   |                                                                                   |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Số chỗ ngồi       | 5                                                                                 |
| Chất liệu bọc ghế | Giả da                                                                            |
| Ghế lái           | Chỉnh cơ 6 hướng                                                                  |
| Ghế phụ           | Chỉnh cơ 4 hướng                                                                  |
| Hàng ghế thứ hai  | Có thể gập theo tỷ lệ 60:40                                                       |
| Vô lăng           | Chỉnh cơ 2 hướng, tích hợp nút bấm điều khiển<br>tính năng giải trí và ga tự động |

|                                                      |                                                                                      |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Hệ thống điều hòa                                    | 1 vùng                                                                               |
| Lọc không khí Cabin                                  | PM2.5                                                                                |
| Chức năng làm tan sương/tan băng                     | Có                                                                                   |
| Màn hình giải trí cảm ứng                            | 8-inch                                                                               |
| Bảng đồng hồ thông tin lái                           | 7-inch                                                                               |
| Cổng kết nối USB                                     | Hàng ghế trước: 1 (cổng dữ liệu và sạc 7,5 W)<br>Hàng ghế thứ hai: 1 (cổng sạc 18 W) |
| Quản lý WiFi (kết nối / phát hotspot)                | Có                                                                                   |
| Quản lý thiết bị Bluetooth (Điện thoại và nghe nhạc) | Có                                                                                   |
| Chìa khóa                                            | Chìa khóa từ xa                                                                      |
| Hệ thống loa                                         | 4                                                                                    |

# BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## AN TOÀN & AN NINH

|                                               |       |
|-----------------------------------------------|-------|
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS              | Có    |
| Chức năng phân phối lực phanh điện tử EBD     | Có    |
| Hỗ trợ phanh khẩn cấp BA                      | Có    |
| Hệ thống cân bằng điện tử ESC                 | Có    |
| Chức năng kiểm soát lực kéo TCS               | Có    |
| Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSA                | Có    |
| Đèn báo nguy hiểm khi phanh khẩn cấp ESS      | Có    |
| Giám sát áp suất lốp                          | ITPMS |
| Khóa cửa xe tự động khi xe di chuyển          | Có    |
| Căng đai khẩn cấp ghế trước                   | Có    |
| Móc cố định ghế trẻ em ISOFIX, hàng ghế thứ 2 | Có    |
| Cảnh báo thắt dây an toàn hàng ghế trước      | Có    |
| Cảnh báo chống trộm                           | Có    |
| Tính năng khóa động cơ khi có trộm            | Có    |

### HỆ THỐNG TÚI KHÍ

|                                            |   |
|--------------------------------------------|---|
| Túi khí trước lái và hành khách phía trước | 2 |
| Túi khí rèm                                | 2 |
| Túi khí bên hông hàng ghế trước            | 2 |

## TÍNH NĂNG ADAS

|                                         |    |
|-----------------------------------------|----|
| Ga tự động                              | Có |
| Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau | Có |
| Cảnh báo điểm mù                        | Có |
| Cảnh báo mở cửa                         | Có |
| Hệ thống camera sau                     | Có |
| Hỗ trợ đỗ phía sau                      | Có |

## TÍNH NĂNG THÔNG MINH

### AN NINH AN TOÀN

|                               |    |
|-------------------------------|----|
| Chẩn đoán lỗi trên xe tự động | Có |
|-------------------------------|----|

### THÔNG TIN & GIẢI TRÍ

|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| Đồng bộ tài khoản & Quản lý hồ sơ người lái     | Có |
| Giải trí âm thanh: FM Radio, USB, Bluetooth     | Có |
| Kết nối Android Auto và Apple Carplay không dây | Có |

### TRỢ LÝ ẢO VIVI

|                                                     |    |
|-----------------------------------------------------|----|
| Điều khiển xe bằng giọng nói                        | Có |
| Hỏi đáp thông tin thời tiết, tiện ích, tính năng xe | Có |

### ỨNG DỤNG VINFAST (C-APP)

|                                                |    |
|------------------------------------------------|----|
| Giám sát xe từ xa (vị trí, thông số, cảnh báo) | Có |
| Tìm kiếm trạm sạc                              | Có |
| Thanh toán phí sạc                             | Có |
| Đặt lịch sửa chữa, bảo dưỡng                   | Có |
| Thông tin khuyến mại & phụ kiện                | Có |